

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: 3922/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2018

## **QUYẾT ĐỊNH**

**BAN HÀNH KẾ HOẠCH CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 25/CT-TTG NGÀY 31 THÁNG 8 NĂM 2018 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, THÚC ĐẨY XUẤT KHẨU**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

*Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển sản xuất, thúc đẩy xuất khẩu;*

*Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Kế hoạch của Bộ Công Thương triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển sản xuất, thúc đẩy xuất khẩu với các nội dung sau:

#### **I. Mục tiêu, yêu cầu**

1. Triển khai thực hiện đồng bộ, đảm bảo tiến độ, có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển sản xuất, thúc đẩy xuất khẩu.

2. Phân đấu đạt được mức tăng trưởng xuất khẩu hàng năm ở mức cao nhất so với chỉ tiêu Quốc hội và Chính phủ giao.

3. Tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp.

4. Tăng cường quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động xuất khẩu; xác định các sản phẩm xuất khẩu có tính cạnh tranh cao trong các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp để có biện pháp phát triển thị trường, thúc đẩy xuất khẩu, cải thiện chất lượng, nâng cao giá trị gia tăng hàng hóa xuất khẩu, tạo điều kiện cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam tham gia vào các chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

## II. Phân công nhiệm vụ cụ thể

1. Phân công trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ Bộ Công Thương được giao chủ trì theo Chỉ thị số 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này.

2. Phân công trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ Bộ Công Thương được giao phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan khác theo Chỉ thị số 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này.

## III. Tổ chức thực hiện

1. Giao Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, gửi về Cục Xuất nhập khẩu để tổng hợp trước ngày 25 tháng 10 năm 2018; báo cáo Bộ (thông qua Cục Xuất nhập khẩu) về tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này định kỳ trước ngày 25 tháng cuối cùng của quý hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Lãnh đạo Bộ.

b) Bố trí nguồn lực (kinh phí, nhân lực,...) để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao, phân công cán bộ công chức của cơ quan, đơn vị mình làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Tập trung chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể trong Kế hoạch này, các đơn vị có văn bản gửi Cục Xuất nhập khẩu tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định.

2. Giao Cục Xuất nhập khẩu chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng quý tổng hợp tình hình triển khai thực hiện, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

3. Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp cân đối, bảo đảm nguồn kinh phí cho các hoạt động.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu, Thủ trưởng các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ Công Thương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG**

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTg Trịnh Đình Dũng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Lãnh đạo Bộ;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Công TTĐT Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, XNK(3).

**Trần Tuấn Anh**

**PHỤ LỤC 1:**

**PHÂN CÔNG CÁC NHIỆM VỤ BỘ CÔNG THƯƠNG CHỦ TRÌ THỰC HIỆN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3922/QĐ-BCT ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

| STT       | Nội dung nhiệm vụ  | Đơn vị chủ trì                    | Đơn vị phối hợp              | Thời hạn              |
|-----------|--|-----------------------------------|------------------------------|-----------------------|
| <b>I</b>  | <b>Cải cách thể chế, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí, loại bỏ những nút thắt, rào cản đối với xuất khẩu</b>  |                                   |                              |                       |
| 1         | Đôn đốc các Bộ, ngành, các đơn vị thuộc Bộ liên quan rà soát, chủ động xây dựng đề ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực xuất nhập khẩu, bảo đảm sự phù hợp với các quy định của Luật Quản lý ngoại thương, có báo cáo Lãnh đạo Bộ tình hình triển khai thực hiện để báo cáo Thủ tướng Chính phủ nếu cần thiết. | Cục Xuất nhập khẩu                | Vụ Pháp chế                  | Quý I/2019            |
| 2         | Rà soát và công bố chi tiết Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, hàng hóa thuộc diện quản lý theo giấy phép, theo điều kiện kèm mã HS theo quy định hiện hành.  | Cục Xuất nhập khẩu                | Các đơn vị thuộc Bộ          | Quý IV/2018           |
| 3         | Đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ của Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011 -2020, định hướng đến năm 2030; báo cáo và chủ động đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm bảo đảm các mục tiêu của Chiến lược, đồng thời xây dựng Chiến lược xuất nhập khẩu cho giai đoạn tiếp theo  | Cục Xuất nhập khẩu                | Các đơn vị thuộc Bộ          | Quý IV/2019           |
| <b>II</b> | <b>Tăng cường công tác thông tin giúp định hướng sản xuất phục vụ xuất khẩu</b>  |                                   |                              |                       |
| 1         | Tăng cường sự chủ động trong nắm bắt thông tin thị trường và các vấn đề phát sinh ảnh hưởng đến xuất khẩu của Việt Nam; kịp thời báo cáo Bộ Công Thương về các vấn đề phát sinh ảnh hưởng đến xuất khẩu của Việt Nam như sự thay đổi chính sách  | Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài | Các Vụ Thị trường ngoài nước | Nhiệm vụ thường xuyên |

|            |   |                                      |   |   |
|------------|---|--------------------------------------|---|---|
|            | của nước nhập khẩu, các rào cản kỹ thuật, rủi ro trong thanh toán, các hoạt động tuyên truyền thiếu thiện chí đối với hàng hóa xuất khẩu Việt Nam,...   |                                      |   |   |
| 2          | Đẩy mạnh cập nhật, cung cấp trực tuyến các thông tin thị trường, đặc biệt là qua Cổng thông tin Thị trường nước ngoài. Định kỳ 6 tháng 1 lần trích đăng các dự báo, phân tích thị trường lên Cổng thông tin Thị trường nước ngoài   | Các Vụ Thị trường ngoài nước         | Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số | Tháng 01 và tháng 7 hàng năm            |
| 3          | Thường xuyên theo dõi kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam với các thị trường; định kỳ 6 tháng 1 lần rà soát, phân tích, đánh giá trong trường hợp thị trường có kim ngạch giảm hoặc tăng trưởng chậm, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ và đề xuất giải pháp  | Các Vụ Thị trường ngoài nước         | Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài, Cục Xuất nhập khẩu                   | Tháng 01 và tháng 7 hàng năm            |
| 4          | Định kỳ 6 tháng 1 lần phát hành Báo cáo đánh giá thị trường nông, thủy sản, thông tin, dự báo tình hình cung cầu, giá cả, thị trường của một số nông, thủy sản xuất khẩu chính để định hướng cho hoạt động sản xuất, xuất khẩu  | Cục Xuất nhập khẩu                   | Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại Việt Nam                  | Phát hành số đầu tiên vào tháng 01/2019 |
| <b>III</b> | <b>Phát triển sản xuất công nghiệp</b>  |                                      |   |   |
| 1          | Báo cáo Chính phủ về việc sửa đổi Nghị định số 111/2015/NĐ-CP của Chính phủ phù hợp với thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp và đảm bảo mục tiêu phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ  | Cục Công nghiệp                      | Vụ Pháp chế   | Quý I/2019                              |
| 2          | Rà soát đánh giá tình hình triển khai các Chiến lược phát triển các ngành sản xuất công nghiệp và Quy hoạch phát triển các ngành gắn với từng vùng, từ đó, đề xuất định hướng, giải pháp phát triển các ngành trong thời gian tới, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của hoạt động xuất khẩu đã được phê duyệt. | Cục Công nghiệp                      | Vụ Kế hoạch   | Quý I/2019                              |
| 3          | Phối hợp với Hiệp hội Dệt may Việt Nam xây dựng trang thông tin điện tử, giao dịch trực tuyến các mặt hàng nguyên phụ liệu dệt may  | Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số | Cục Xuất nhập khẩu, Cục Công nghiệp                                     | Quý I/2019                              |

|           |  |                                       |  |                       |
|-----------|--|---------------------------------------|--|-----------------------|
| 4         | Phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ trọng tâm vào mặt hàng khuôn mẫu, linh kiện chất lượng cao, phục vụ sản xuất máy móc, thiết bị, điện tử..., kết nối doanh nghiệp FDI với các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.   | Cục Công nghiệp                       |  | Nhiệm vụ thường xuyên |
| 5         | Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Hiệp hội Dệt may Việt Nam và Tập đoàn Dệt may Việt Nam tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Chương trình đào tạo nguồn nhân lực cho ngành dệt may Việt Nam và đề xuất cơ chế thực hiện cho giai đoạn 2018-2020. | Vụ Tổ chức cán bộ                     | Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp, Cục Công nghiệp  | Quý I/2019            |
| 6         | Theo dõi và đôn đốc các bộ, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 1137/QĐ-TTg ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.      | Cục Xuất nhập khẩu                    | Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại Việt Nam | Nhiệm vụ thường xuyên |
| <b>IV</b> | <b>Tăng cường công tác đàm phán, hội nhập và tháo gỡ rào cản, phát triển thị trường xuất khẩu</b>  |                                       |  |                       |
| 1         | Chủ động tích cực phối hợp với EU tiến hành các thủ tục cần thiết để sớm ký kết Hiệp định FTA Việt Nam - EU, hướng tới phê chuẩn và thực thi Hiệp định vào năm 2019  | Vụ Chính sách thương mại đa biên      | Văn phòng BCĐ liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế   | 2019                  |
| 2         | Chủ trì, phối hợp với các Bộ và cơ quan có liên quan của Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Chủ tịch nước và Văn phòng Quốc hội tiến hành các thủ tục, công việc cần thiết, phục vụ cho việc thẩm tra, xem xét phê chuẩn Hiệp định tại Quốc hội.   | Vụ Chính sách thương mại đa biên      | Vụ Pháp chế  | 2019                  |
| 3         | Nỗ lực phối hợp với Bộ, ngành liên quan tham gia đàm phán xóa bỏ thuế xuất nhập khẩu và các rào cản phi thuế trong khuôn khổ Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), với mục tiêu đạt được những ưu đãi tốt nhất cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam                         | Vụ Chính sách thương mại đa biên<br>4 | Cục Xuất nhập khẩu                                     |                       |

|   |  |  |  |                       |
|---|--|--|--|-----------------------|
| 4 | Căn cứ Chiến lược hội nhập và Chiến lược đàm phán các FTA, chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành tổ chức nghiên cứu khả thi việc đàm phán, ký kết các thỏa thuận ưu đãi thương mại với một số thị trường tiềm năng, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định        | Các Vụ Thị trường ngoài nước                         | Vụ Chính sách thương mại đa biên   |                       |
| 5 | Tận dụng tiến trình rà soát các Hiệp định đã đưa vào thực thi để đề nghị các đối tác mở cửa thêm cho hàng xuất khẩu của Việt Nam.  | Vụ Chính sách thương mại đa biên                     | Văn phòng BCĐ liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế, Cục Xuất nhập khẩu, Các Vụ Thị trường ngoài nước |                       |
| 6 | Theo dõi và đôn đốc các bộ, ngành, địa phương, các đơn vị thuộc Bộ trong triển khai thực hiện Đề án phát triển thị trường khu vực thời kỳ 2015-2020, tầm nhìn đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 1467/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ. | Cục Xuất nhập khẩu                                   | Các Vụ Thị trường ngoài nước   | Nhiệm vụ thường xuyên |
| 7 | Phối hợp với các bộ, ngành tăng cường tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do thông qua đẩy mạnh tổ chức tuyên truyền rộng rãi về ưu đãi FTA, hướng tận dụng và cách tận dụng ưu đãi FTA   | Văn phòng BCĐ liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế | Vụ Chính sách thương mại đa biên, Cục Xuất nhập khẩu   | Nhiệm vụ thường xuyên |
| 8 | Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các doanh nghiệp hiểu rõ và nắm được quy tắc xuất xứ của nước nhập khẩu; tổ chức việc cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo hướng hiện đại hóa, điện tử hóa, tăng cường triển khai cơ chế tự chứng nhận xuất xứ.           | Cục Xuất nhập khẩu                                   |  | Nhiệm vụ thường xuyên |
| 9 | Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai có hiệu quả các biện pháp nhằm đưa hàng Việt Nam thâm nhập sâu vào kênh phân phối tại thị trường nước ngoài theo Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính                                    | Vụ Thị trường châu Âu - châu Mỹ                      | Vụ Thị trường châu Á - châu Phi  | Nhiệm vụ thường xuyên |

|          |  |                         |  |                       |
|----------|--|-------------------------|--|-----------------------|
|          | phủ .  |                         |  |                       |
| 10       | Triển khai xây dựng Đề án Tăng cường sử dụng hệ thống cảnh báo sớm trong lĩnh vực phòng vệ thương mại  | Cục Phòng vệ thương mại | Các Vụ Thị trường ngoài nước, Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài, Cục Xuất nhập khẩu, Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại | 2019                  |
| 11       | Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp cách ứng phó với các vụ kiện được nước ngoài khởi động, giải thích và đấu tranh ngay từ giai đoạn điều tra để giảm thiểu tác động bất lợi cho doanh nghiệp; hướng dẫn và đồng hành cùng doanh nghiệp trong việc đấu tranh và khởi kiện ra cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO các biện pháp bảo hộ bất hợp lý, vi phạm quy định của WTO. | Cục Phòng vệ thương mại | Vụ Chính sách thương mại đa biên, Vụ Pháp chế  | Nhiệm vụ thường xuyên |
| 12       | Phối hợp với doanh nghiệp thủy sản giải quyết các tranh chấp với Hoa Kỳ để bảo vệ quyền lợi chính đáng cho tôm và cá tra Việt Nam.   | Cục Phòng vệ thương mại | Cục Xuất nhập khẩu, Các Vụ: Thị trường châu Âu - châu Mỹ, Chính sách thương mại đa biên, Pháp chế                                | 2018                  |
| 13       | Triển khai xây dựng Đề án phòng chống gian lận thương mại trong xuất xứ hàng hóa để bảo vệ các ngành hàng xuất khẩu của Việt Nam trước rủi ro của các vụ kiện "chống lẩn tránh" biện pháp phòng vệ thương mại.   | Cục Xuất nhập khẩu      | Cục Phòng vệ thương mại  | 2019                  |
| <b>V</b> | <b>Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu</b>   |                         |  |                       |
| 1        | Nghiên cứu đổi mới toàn diện công tác xúc  | Cục Xúc                 | Cục Xuất   | Tháng                 |

|   |  |                         |   |                       |
|---|--|-------------------------|---|-----------------------|
|   | tiền thương mại theo định hướng nêu tại Chỉ thị số 25/CT-TTg, báo cáo Lãnh đạo Bộ kế hoạch triển khai thực hiện.   | tiền thương mại         | nhập khẩu, các Vụ Thị trường ngoài nước | 12/2018               |
| 2 | Đẩy mạnh hoạt động phát triển thương hiệu cho sản phẩm và doanh nghiệp xuất khẩu thông qua chương trình Thương hiệu quốc gia nhằm quảng bá hình ảnh, quảng bá sản phẩm và xây dựng thương hiệu ngành hàng, sản phẩm xuất khẩu tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm và có nhiều tiềm năng; lựa chọn và tập trung xây dựng thương hiệu cho một số ngành chủ lực như dệt may, thủy sản, trái cây,... | Cục Xúc tiến thương mại |   | Nhiệm vụ thường xuyên |

**PHỤ LỤC 2:**

**PHÂN CÔNG CÁC NHIỆM VỤ BỘ CÔNG THƯƠNG PHỐI HỢP THỰC HIỆN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3922/QĐ-BCT ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

| STT | Nội dung nhiệm vụ   | Bộ, ngành chủ trì<br>(Theo Chỉ thị số 25/CT-TTg)                | Đơn vị Bộ Công Thương phối hợp |                          |
|-----|---|---|--------------------------------|--------------------------|
|     |   |   | Đơn vị chủ trì                 | Đơn vị phối hợp          |
| I   | <b>Cải cách thể chế, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí, loại bỏ những nút thắt, rào cản đối với xuất khẩu</b>   |   |                                |                          |
| 1   | Xem xét, đề xuất điều chỉnh một số quy định đối với sản xuất và nhập khẩu nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất, chế biến để tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất của doanh nghiệp   | Các Bộ, ngành   | Cục Xuất nhập khẩu             | Vụ Khoa học và Công nghệ |
| 2   | Thúc đẩy việc triển khai Cơ chế Một cửa Quốc gia, Cơ chế Một cửa ASEAN  | Bộ Tài chính  | Cục Xuất nhập khẩu             |                          |
| 3   | Rà soát, áp mã HS cho toàn bộ danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc diện quản lý và kiểm tra chuyên ngành nhằm nâng cao tính minh bạch và hỗ trợ doanh nghiệp giảm bớt thời gian làm thủ tục xuất nhập khẩu  | Bộ Tài chính  | Cục Xuất nhập khẩu             | Vụ Khoa học và Công nghệ |
| 4   | Lập cơ sở dữ liệu về các biện pháp an toàn thực phẩm tại các thị trường xuất khẩu chính, công bố để các doanh nghiệp tham khảo. Tổ chức theo dõi, cập nhật thường xuyên cơ sở dữ liệu này để các doanh nghiệp chủ động và kịp thời điều chỉnh hoạt động sản xuất, kinh doanh. | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn                          | Các Vụ Thị trường ngoài nước   | Cục Xuất nhập khẩu       |
| 5   | Rà soát lại các loại phí và mức phí thu vào hàng hóa xuất nhập khẩu, nhất là hàng xuất khẩu, để tiếp tục giảm phí cho doanh nghiệp.   | UBND các tỉnh, thành phố có cảng biển quốc tế, cửa khẩu quốc tế | Cục Xuất nhập khẩu             |                          |

|            |   |  |                                     |                              |
|------------|---|--|-------------------------------------|------------------------------|
| <b>II</b>  | <b>Đẩy mạnh tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp; tập trung các giải pháp tháo gỡ khó khăn để thúc đẩy xuất khẩu các mặt hàng nông nghiệp có thể mạnh</b>  |  |                                     |                              |
| 1          | Đẩy mạnh việc tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp, tăng cường kiểm soát nguồn cung và định hướng sản xuất gắn với tín hiệu thị trường, triển khai các biện pháp tăng cường liên kết sản xuất trong nông nghiệp, phát triển mạnh công nghiệp chế biến, thực hiện nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp xanh để phát triển các sản phẩm nông nghiệp phục vụ xuất khẩu. | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Cục Xuất nhập khẩu                  |                              |
| 2          | Triển khai các biện pháp để từng bước nâng cao và ổn định chất lượng nông sản, thủy sản xuất khẩu, đảm bảo đáp ứng các quy định ngày càng khắt khe của các thị trường nhập khẩu về chất lượng, an toàn thực phẩm  | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Cục Xuất nhập khẩu                  | Các Vụ Thị trường ngoài nước |
| <b>III</b> | <b>Phát triển sản xuất công nghiệp</b>  |  |                                     |                              |
| 1          | Xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư, kêu gọi đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu và các ngành công nghiệp hỗ trợ, tập trung vào các dự án thân thiện với môi trường, có công nghệ tiên tiến, tạo ra phương thức sản xuất kinh doanh mới mang lại giá trị gia tăng và có cam kết chuyển giao công nghệ trong quá trình thực hiện.          | Bộ Kế hoạch và Đầu tư                  | Vụ Kế hoạch                         | Cục Công nghiệp              |
| 2          | Rà soát hoàn thiện hệ thống Tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mã số, mã vạch trong truy xuất nguồn gốc; xây dựng và triển khai đề án truy xuất nguồn gốc, đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động truy xuất nguồn gốc.  | Bộ Khoa học và Công nghệ               | Cục Xuất nhập khẩu                  |                              |
| 3          | Tổ chức việc đào tạo nguồn nhân lực cho các ngành công nghiệp dệt may, da giày, chế biến gỗ trên cơ sở nhu cầu đào tạo về trình độ, số lượng và chất lượng được Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hiệp hội Dệt may Việt Nam, Hiệp hội Da - Giày - Túi xách Việt Nam và Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam                                      | Bộ Giáo dục và Đào tạo                 | Cục Công nghiệp, Cục Xuất nhập khẩu |                              |

|           |   |  |                              |   |
|-----------|---|--|------------------------------|---|
|           | xác định  |  |                              |   |
| <b>IV</b> | <b>Tăng cường công tác tháo gỡ rào cản để thâm nhập các thị trường mới, tăng cường XTMM, xây dựng thương hiệu</b>   |  |                              |   |
| 1         | Chú trọng và tăng cường công tác đàm phán tại các thị trường trọng điểm để giải quyết các vấn đề có liên quan tới hệ thống quản lý chất lượng cũng như tiêu chuẩn an toàn thực phẩm đối với nông, thủy sản  | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Vụ Thị trường ngoài nước | Cục Xuất nhập khẩu                          |
| 2         | Xây dựng và thực thi các chiến lược, chiến dịch truyền thông nhằm thay đổi nhận thức của một số thị trường trọng điểm về chất lượng nông, thủy sản xuất khẩu của Việt Nam   | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Vụ Thị trường ngoài nước | Cục Xuất nhập khẩu, Cục Xúc tiến thương mại |
| <b>V</b>  | <b>Các biện pháp về thanh toán, tín dụng, phát triển dịch vụ phục vụ xuất khẩu hàng hóa</b>   |  |                              |   |
| 1         | Nghiên cứu biện pháp giúp các doanh nghiệp khắc phục khó khăn trong khâu thanh toán tại một số thị trường như Trung Quốc (đối với thanh toán cho thương mại biên giới), Liên bang Nga, một số nước châu Phi   | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam            | Cục Xuất nhập khẩu           |   |
| 2         | Xây dựng, nâng cấp công trình giao thông, kho bãi, trung tâm logistics trên các tuyến đường, hành lang kết nối cảng của Việt Nam với các nước để đáp ứng nhu cầu xuất, nhập khẩu hàng hóa; chú trọng phát triển logistics và giao thông đường thủy khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. | Bộ Giao thông vận tải                  | Cục Xuất nhập khẩu           |   |
| 3         | Triển khai Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2017.  | Các Bộ, ngành, địa phương              | Cục Xuất nhập khẩu           |   |